TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **628**/2023/HSST
Ngày 17/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
Bà Nguyễn Thị Kim Chi
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 669/2023/TLST-HS ngày 06/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 643/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Dương Văn S (tên gọi khác: S nhóc), sinh năm 1994 tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: B, đường T, khu phố A, phường C, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công B, sinh năm: 1964 và bà Dương Thị P, sinh năm: 1971; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo sống như vợ chồng với 02 người phụ nữ là bà Lê Thị Yến T, sinh năm 1987 và bà Lê Thị Xuân L, sinh năm 1993. Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02/02/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 60/2010/HSST). Chấp hành xong bản án ngày 11/08/2011. Đã xoá án tích.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 12/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định khởi tố vụ án, tuy nhiên do chưa xác định được bị can nên ngày 15/6/2019 Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định tạm đình chỉ; Ngày 30/06/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định phục hồi điều tra và Quyết định khởi tố bị can; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B theo lệnh giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma tuý. (*có* mặt)

- *Bị hại:* Ông **Vũ Hoàng Thái D**, sinh năm 1989

Địa chỉ: D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. *(vắng mặt)*

- *Người làm chứng*:

+ Ông **Nguyễn Minh D1**, sinh năm 1988 *(vắng mặt)*

+ Ông **Chương Ngọc Đ**, sinh năm 1985 *(vắng mặt)*

+ Bà **Nguyễn Ngọc Bảo T1**, sinh năm 1991 *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2018, Dương Văn S cùng Chương Ngọc Đ (sinh năm 1985, trú tại 99/491 khu phố A, phường T, thành phố B) và các đối tượng Út Ba S1, Đ1, Đ2 (không rõ tên thật, địa chỉ) cùng thuê phòng số B103 nhà nghỉ "Thiên Anh", địa chỉ số I, khu phố F, phường T, thành phố B để nghỉ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, khi cả nhóm xuống quầy lễ tân trả phòng ra về thì S và Đ1 thấy có chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 39F4-8588 của ông Vũ Hoàng Thái D (là quản lý của nhà nghỉ T2) đang dựng ở sảnh, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên Đ1 và S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Lợi dụng lúc Út Ba S1 đang tính tiền với bà Nguyễn Ngọc Bảo T1 thì Đ1 đứng phía trước để che chắn tầm nhìn của chị T1 để S lén đi mở chìa khóa điều khiển xe chạy về nhà của M (không rõ địa chỉ) tại phường T, thành phố B. Tại đây, S cùng với Đ1 và Đ2 cùng bóc tem dán trên xe mô tô trên. Đến ngày 14/10/2018, S gọi cho Nguyễn Minh D1 (sinh năm 1988, trú tại 2, khu phố B, phường T, thành phố B) để cầm cố với giá 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*), sau đó D1 nhờ đối tượng tên Đ3 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp S lấy xe, số tiền trên S đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Vũ Hoàng Thái D đã trình báo công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra. Ngày 18/9/2023, S bị khởi tố để xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01(*một*) chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 39F4-8588, hiện S đã chuộc từ ông D và giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả ông Vũ Hoàng Thái D.

+ 01(*một*) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 471/TCKH-HĐĐG ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: 01 (*một*) xe mô tô, gắn máy, biển số 39F4-8588, nhãn hiệu: Honda AirBlade, màu: Nâu – Đen, số máy: 0055371, số khung: 0055371, trị giá tài sản là: 18.500.000 đồng (*mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Hoàng Thái D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 645/CT-VKSBH ngày 27/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Dương Văn S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo Dương Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chuộc lại xe để trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (*mười hai*) đến 14 (*mười bốn*) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Hoàng Thái D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

- Về Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01(*một*) chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 39F4-8588, hiện Dương Văn S đã chuộc từ ông Nguyễn Minh D1 và giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả ông Vũ Hoàng Thái D.

+ 01(*một*) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Đ1 có hành vi cùng Dương Văn S trộm cắp tài sản hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tiến hành xác minh xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Minh D1 khi cầm chiếc xe mô tô trên nhưng không biết là tài sản do Dương Văn S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bị cáo Dương Văn S không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết quả định giá tài sản. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, tại nhà nghỉ T2, địa chỉ số I, khu phố F, phường T, thành phố B, Dương Văn S đã có hành vi trộm cắp 01(*một*) chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 39F4-8588, trị giá 18.500.000 đồng (*mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*) của ông Vũ Hoàng Thái D thì S bị khởi

tố để điều tra, xử lý. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, không có nơi ở rõ ràng. Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chuộc lại xe trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ 01(*một*) chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 39F4-8588, hiện Dương Văn S đã chuộc từ ông Nguyễn Minh D1 và giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả ông Vũ Hoàng Thái D.

+ 01(*một*) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án.

[6]. Về phần dân sự: Ông Vũ Hoàng Thái D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng Đ1 có hành vi cùng Dương Văn S trộm cắp tài sản hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tiến hành xác minh xử lý sau.

- Đối với ông Nguyễn Minh D1 khi cầm chiếc xe mô tô trên nhưng không biết là tài sản do Dương Văn S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.Tuyên bố bị cáo Dương Văn S (tên gọi khác: S nhóc) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn S** (tên gọi khác: S nhóc)**: 01 (*một*) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn S phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.\

N ơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc